



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN HƯƠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn Mã chứng khoán: GSM

Trụ sở chính: Km70, Quốc lộ 8A, Sơn Kim 1, Hương Sơn, Hà Tĩnh

Điện thoại: 02393.876.017 Fax: 02393.876.017

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Danh Công

Địa chỉ: Phòng TCKT KT - Công ty CP thủy điện Hương Sơn;

Điện thoại (cơ quan): 02393.516.658 Fax: 02393.876.017

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 24/10/2018, Hội đồng quản trị GSM ban hành Quyết định số: 19/GSM-HĐQT-QĐ ngày 24/10/2018 về việc Phê duyệt thực hiện thế chấp, vay vốn và các nghĩa vụ khác tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Tĩnh.

Nội dung chính: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Tĩnh cho GSM vay số tiền là: **223.580.000.000 đồng**, Bằng chữ: Hai trăm hai mươi ba tỷ, năm trăm tám mươi triệu đồng chẵn; để thực hiện trả nợ cho các cá nhân (*Chi tiết có Quyết định kèm theo*)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018

**Người thực hiện công bố thông tin**

**Nguyễn Danh Công**



**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt thực hiện thế chấp, vay vốn và các nghĩa vụ khác tại Ngân hàng  
TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Tĩnh**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thủy điện Hương Sơn;
- Căn cứ Tờ trình số: 13/GSM-TGD-TT ngày 23/10/2018 của Tổng giám đốc Công ty CP thủy điện Hương Sơn Về việc xin phê duyệt thực hiện thế chấp, vay vốn và các nghĩa vụ khác tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Tĩnh;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 24 tháng 10 năm 2018;
- Căn cứ Nghị quyết số: 18/GSM-HĐQT-NQ ngày 24/10/2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Hương Sơn Về việc phê duyệt thực hiện thế chấp, vay vốn và các nghĩa vụ khác tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Tĩnh;
- Căn cứ Tình hình thực tế tại Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều I:** Thực hiện thế chấp, vay vốn và các nghĩa vụ khác tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Tĩnh với các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Mục đích vay vốn: Tài trợ cho nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ của Công ty để thanh toán tiền xây dựng Nhà máy Thủy điện Hương Sơn cho các cá nhân Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Thị Mơ, Trần Thị Kim Thoa và Nguyễn Thị Minh mà Công ty đã vay theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng vay vốn số 16/2018/HĐVV ngày 10/04/2018, số 22/2018/HĐVV ngày 10/05/2018, số 23/2018/HĐVV ngày 10/05/2018 và số 24/2018/HĐVV ngày 12/06/2018 và các Phụ lục Hợp đồng/văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng kèm theo ký kết giữa Công ty CP Thủy điện Hương Sơn và ông Nguyễn Thanh Hải.
- Hợp đồng vay vốn số 01/2017/HĐVV ngày 16/10/2017, số 20/2018/HĐVV ngày 10/05/2018 và các Phụ lục Hợp đồng/văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng kèm theo ký kết giữa Công ty CP Thủy điện Hương Sơn và bà Nguyễn Thị Mơ.
- Hợp đồng vay vốn số 21/2018/HĐVV ngày 10/05/2018 và Phụ lục Hợp đồng/văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng kèm theo ký kết giữa Công ty CP Thủy điện Hương Sơn và bà Trần Thị Kim Thoa.



- Hợp đồng vay vốn số 19/2018/HĐVV ngày 10/05/2018 và Phụ lục Hợp đồng/văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng kèm theo ký giữa Công ty CP Thủy điện Hương Sơn và bà Nguyễn Thị Minh.

1.2. Hạn mức (Tổng số tiền vay vốn và các nghĩa vụ khác quy đồng Việt Nam) là: **223.580.000.000 đồng**, Bằng chữ: Hai trăm hai mươi ba tỷ, năm trăm tám mươi triệu đồng chẵn;

1.3. Thời hạn vay: 84 tháng;

1.4. Hình thức giải ngân: Chuyển khoản;

1.5. Lãi suất và phương pháp tính lãi:

\* Lãi suất cho vay trong hạn:

- Lãi suất áp dụng: bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do VCB công bố cộng tại thời điểm áp dụng lãi suất (+) biên độ (margin) 3%/năm.

- Tại kỳ thay đổi lãi suất, nếu kết quả chấm điểm xếp hạng tín dụng nội bộ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của khách hàng thấp hơn hạng A+, thì lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do VCB công bố tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ (margin) theo kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ của khách hàng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm đó và được Ngân hàng thông báo cho Công ty.

- Kỳ điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần.

\* Lãi suất áp dụng đối với Dư nợ gốc bị Quá hạn: Mức lãi suất áp dụng đối với Dư nợ gốc bị Quá hạn là: 150 % lãi suất cho vay trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn cho đến khi Khách hàng trả hết Dư nợ gốc bị Quá hạn.

\* Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: Mức lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả là: 0 %/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả

1.6. Trả nợ:

+ Trả lãi: 01 tháng/01 lần ;

+ Trả gốc: 01 tháng/01 lần;

1.7. Hình thức bảo đảm tiền vay: Công ty đồng ý dùng tài sản bảo đảm là các công trình xây dựng như sau:

1.7.1. Các công trình thuộc Khu điều hành nhà máy thủy điện Hương Sơn:

TT	Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> ) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
1	Nhà làm việc và nhà điều hành	309,32	607,97	Sở hữu riêng	Cấp 3	-/-
2	Nhà ở cán bộ công nhân viên	191,18	191,18	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
3	Nhà ở cán bộ công nhân viên	336,26	336,26	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-



Các hạng mục này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn, được xây dựng và/hoặc tạo lập trên:

- Thửa đất số: 1, tờ bản đồ số: “00”
- Địa chỉ: Xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;
- Diện tích: 7.572,5 m<sup>2</sup> (Bằng chữ: Bảy nghìn năm trăm bảy mươi hai phẩy năm mét vuông);
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng;
- Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng (Xây dựng khu điều hành nhà máy Thủy điện Hương Sơn);
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 25/8/2058;
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 648178; Số vào sổ cấp GCN: CT 00931 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 12/2/2015 đứng tên Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn”

1.7.2. Các công trình thuộc Khu sản xuất nhà máy thủy điện Hương Sơn:

TT	Hạng mục công trình	Số lượng	ĐVT	Mô tả tài sản
1	Nhà máy	1	Hệ thống	- Diện tích xây dựng 665.87 m <sup>2</sup> ; Công suất 33MW
2	Đập tràn xả lũ	1	Hệ thống	- Cao trình ngưỡng tràn: 798,0m - Cao trình đỉnh tràn: 807,5m - Số khoang tràn: 3 khoang - Chiều rộng mộ: khoang: 6m
3	Đập dâng chính nước lạnh	1	Hệ thống	- Cao trình đỉnh đập: 807,50m - Chiều dài đỉnh đập: 142,0m
4	Đập phụ số 1	1	Hệ thống	- Chiều dài đỉnh đập: 56,13m - Chiều rộng đỉnh đập: 4m
5	Cửa nhận nước	1	Hệ thống	- Kích thước cửa vào: 3.0x2.0m - Kích thước nhà van: 6.0x6.975 - Chiều dài cầu công tác: 15.75m - Chiều rộng cầu công tác: 1,8m
6	Tuyến đường hầm	1	Hệ thống	- Chiều dài đường hầm: 524.10m - Tiết diện hình móng ngựa, đường kính thông thủy: 2m
7	Tuyến đường ống áp lực	1	Hệ thống	- Chiều dài đường ống: 1632.32m - Đường kính đường ống: 1,6m
8	Đường điện 110kV	1	Hệ thống	- Chiều dài 52km, mạch đơn, dây dẫn AC185/29

3333  
ĐNG  
S PH  
ỦY T  
ƯNG  
SỐ

				- Cột bao gồm 140 cột thép mạ kẽm và 42 cột bê tông ly tâm
9	Tháp điều áp	1	Hệ thống	Thân tháp hình trụ tròn: - Đường kính trong: 6m - Đường kính ngoài: 7,5m
10	Nhà van đĩa	1	Hệ thống	Kích thước a x b: 5.4 x 7.2m
11	Kênh xả	1	Hệ thống	- Dốc nước: + Chiều dài dốc nước theo phương dòng chảy: 150m + Chiều rộng dốc nước: 22m - Tường cánh thượng lưu bờ trái, phải: + Cao trình đỉnh lớn nhất: 807,50m + Cao trình đỉnh nhỏ nhất: 801,50m - Tường cánh hạ lưu bờ trái, phải: + Cao trình đỉnh lớn nhất: 807,50m + Cao trình đỉnh nhỏ nhất: 799,65m + Tường dốc nước: Chiều dài 130,0m
12	Trạm OPY	1	Hệ thống	- Hai máy biến áp nâng T1, T2: 22MVA-11/110 KV là loại máy biến áp lực 3pha, 2 cuộn dây ngâm trong dầu, làm mát tự nhiên và bằng quạt gió, điều chỉnh điện áp phía cao áp 110 KV. + Công suất định mức: 22MVA. + Tần số định mức: 50 Hz. + Tỷ số biến áp không tải: $121 \pm 2 \times 2,5\% / 11\text{kV}$ . - Ba máy cắt 110kV cùng chủng loại: + Loại: LW136-126. – Trung Quốc + Điện áp định mức: 126KV. + Tần số: 50 HZ
13	Công trình chuyển nước Nậm Luông	1	Hệ thống	- Đập tràn Nậm Luông + Hình thức tràn: Tự do + Lưu lượng xả tràn lớn nhất với QP0,2%,: 1659.00 m <sup>3</sup> /s - Đập dâng Nậm Luông + Cao trình đỉnh đập, Z: 823.00 + Chiều rộng đỉnh đập, B: 3m



				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tường cánh hạ lưu Trái, phải Đập Nậm Luông:</li> <li>+ Cao trình đỉnh tường, Z: 820.00m</li> <li>+ Chiều dài theo đỉnh tường, L: 21.00m</li> <li>- Bể tiêu năng:</li> <li>+ Cao trình đáy bể, Zb: 812.80m</li> <li>+ Chiều dài bể, Lb: 20.00m</li> <li>+ Chiều rộng bể theo phương ngang dòng chảy, Bb: 50.00m</li> <li>- Cổng chuyển nước và tràn xả thừa</li> <li>+ Mặt cắt ngang BxH: 1.3x1.4m</li> <li>+ Chiều dài cổng chuyển nước L: 548.00</li> <li>- Kênh chuyển nước:</li> <li>+ Kích thước mặt cắt ngang, BxH: 1.3x1.7</li> <li>+ Chiều dài kênh, L: 1648.76</li> </ul>
14	Đường vận hành Nậm Luông + NL	1	Hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: 2,1km</li> <li>- Đường cấp VI, đường rộng 4m, mặt đường cấp phối đá dăm</li> </ul>
15	Đường từ nhà máy đến công trình đầu mối	1	Hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: 12,0km</li> <li>- Đường cấp VI, đường rộng 4m, mặt đường cấp phối đá dăm</li> </ul>
16	Đường vào cửa hầm hạ lưu	1	Hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: 0,98km</li> <li>- Đường cấp VI, đường rộng 3m, mặt đường cấp phối đá dăm</li> </ul>
17	Đường nối QL 8A với NM và đường vào nhà máy	1	Hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: 10km</li> <li>- Đường cấp VI, đường rộng 3m, mặt đường cấp phối đá dăm</li> </ul>

Các hạng mục này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn, được xây dựng và/hoặc tạo lập trên:

- Địa chỉ: Xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
- Diện tích: 1.662.100 m<sup>2</sup> (Bằng chữ: Một triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, một trăm mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng (XD nhà máy Thủy điện Hương Sơn)
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 25/8/2058

- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

Ghi chú: Sơ đồ thửa đất được xác định theo Bản đồ quy hoạch tổng thể Dự án Thủy điện Hương Sơn (tỷ lệ 1/10.000) được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt ngày 20/3/2006 và tờ Bản đồ hiện trạng khu đất để thực hiện Dự án Thủy điện Hương Sơn (tỷ lệ 1/10.000) được xác lập từ các tờ bản đồ lâm nghiệp: từ số 01 đến tờ số 07, số 09 và số 10 xã Sơn Kim 1 (thuộc trong các tiểu khu 56 và 60) do UBND huyện Hương Sơn lập, được Sở TN & MT duyệt ngày 04/4/2006.

Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 648179, số vào sổ cấp GCN: CT 00930/... do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 12 tháng 02 năm 2015 đứng tên Công ty CP thủy điện Hương Sơn”

- Phần giá trị gia tăng mà Công ty CP Thủy điện Hương Sơn đầu tư thêm gắn liền với Tài Sản, kể cả các công trình, bộ phận được xây dựng thêm, nâng cấp, cải tạo, được mua gắn liền hoặc tọa lạc tại Tài Sản và/hoặc Thửa Đất;

- Quyền sở hữu và tất cả các quyền, lợi ích khác của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn liên quan đến Tài Sản, kể cả quyền phát sinh từ hợp đồng, các khoản tiền/tài sản bồi hoàn, các khoản thanh toán khác và quyền nhận tiền bảo hiểm đối với Tài Sản Bảo Đảm;

- Tiền thu được, kể cả quyền nhận tiền thu được từ việc bán hoặc định đoạt Tài Sản Bảo Đảm được quy định trong các đoạn nêu trên và tài sản hình thành từ tiền thu được đó.

1.7.3. Toàn bộ máy móc thiết bị thuộc Dự án Nhà máy Thủy điện Hương Sơn.

1.7.4. Quyền phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện Nhà máy thủy điện Hương Sơn số 05/2017/HĐ-NMĐ-HƯƠNG SƠN ký giữa Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn và Tập đoàn điện lực Việt Nam ngày 29/05/2017.

1.7.5. Quyền Khai thác tài nguyên theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 916/GP-BTNMT ngày 19/05/2011 do Bộ tài nguyên và môi trường cấp cho Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn.

#### 1.8. Cam kết:

- Sử dụng toàn bộ dòng tiền Dự án Nhà máy Thủy điện Hương Sơn để thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi, phí (nếu có) đúng hạn cho VCB. Trường hợp nguồn thu từ Dự án không đủ trả nợ vay cho VCB, cam kết sử dụng các nguồn thu hợp pháp khác để đảm bảo trả nợ đầy đủ và đúng hạn cho VCB.

- Chuyển toàn bộ doanh thu hoạt động về tài khoản mở tại VCB và ưu tiên sử dụng các giao dịch tiền gửi, thanh toán xuất nhập khẩu, mua bán ngoại tệ và các giao dịch ngân hàng khác tại VCB.



- Chỉ chia cổ tức/lợi nhuận bằng tiền sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hàng năm (gồm nghĩa vụ nợ tại VCB và tổ chức, cá nhân khác) và việc chia cổ tức/lợi nhuận không dẫn đến/làm phát sinh tăng tình trạng mất cân đối tài chính và đảm bảo tuân thủ điều kiện về Các chỉ tiêu tài chính.

- Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn định kỳ hàng quý.

- Ngoài khoản vay ông Nguyễn Bá Thương có dư nợ 39 tỷ VND theo Hợp đồng vay vốn số 02/2017/HĐVV ngày 02/01/2018 ký giữa Công ty và ông Nguyễn Bá Thương, Công ty thông báo cho VCB và chỉ phát sinh khoản vay, huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân khác sau thời điểm VCB cấp tín dụng trường hợp được VCB Bắc Hà Tỉnh chấp thuận. Vốn vay và huy động khác này là thứ cấp, có thứ tự ưu tiên thanh toán sau nợ vay VCB.

## **Điều II: Tổ chức thực hiện:**

2.1. Hội đồng quản trị Công ty giao Ông Đặng Văn Thế - Tổng giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn (Chứng minh nhân dân số 183299933 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 20/05/2013) căn cứ các nội dung đã được Hội đồng quản trị quyết định, tiến hành thương thảo với VCB về thỏa thuận, hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, đăng ký giao dịch đảm bảo tiền vay và các văn bản có liên quan với Ngân hàng trình Hội đồng quản trị phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật và của Công ty.

2.2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều III :** Các Ông Tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban chức năng của Công ty và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai Quyết định này. Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo sự phân công đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

### **Nơi nhận:**

- Như điều III;
- BKS (Báo cáo);
- Lưu: HDQT, VP Công ty./.



**Nguyễn Thanh Hải**